HĐTL VN30 - VÙNG CÂN BẰNG DẦN HÌNH THÀNH

MBSecurities

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	1	1482.00	22,914
VN30F2202	17/2/2022	29	1481.00	9,090
VN30F2206	16/6/2022	148	1480.70	246
VN30F2209	15/9/2022	239	1484.00	433

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

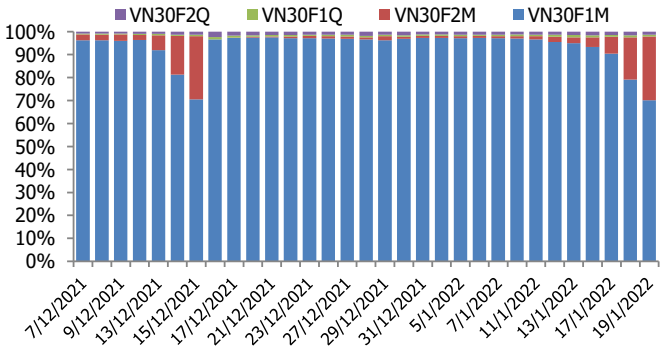

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng có sự phân hóa; trong khi đó, thanh khoản có giảm nhưng thay đổi không nhiều. Trong khi hợp đồng tháng 1 giảm nhẹ, thì 3 hợp đồng còn lại tăng điểm với biên độ tăng chênh lệch, từ 1,6 điểm đến 1,9 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phái sinh giảm so với với phiên trước, nhưng nhìn chung không thay đổi nhiều trong bối cảnh thị trường diễn biến giằng co. Theo đó, tổng khối lượng giao dịch của hợp đồng tương lai đạt 171.454 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 02 với 1.335 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 5.421 hợp đồng.
- Nhiều cổ phiếu bất động sản, chứng khoán đã tăng khá tốt phiên hôm nay đẩy VN-Index tăng điểm bất chấp áp lực bán một số cổ phiếu vẫn rất lớn. Thêm một cây nến Doji xuất hiện trên đồ thị kỹ thuật VN-Index ngày hôm nay với thanh khoản tiếp tục giảm cho thấy những tín hiệu tích cực hơn của thị trường sau hơn 1 tuần bị bán mạnh vừa qua. VN30 giao dịch tốt hơn so với mặt bằng chung của thị trường nhờ động lực từ nhóm ngân hàng. Trên đồ thị kỹ thuật, VN30-Index đang cho thấy sự lưỡng lự của cung – cầu kèm với khối lượng thu hẹp so với phiên liền trước. Chỉ số VN30 hiện nằm khá gần vùng hỗ trợ mạnh 1460-1470 điểm.
- Mặc dù hợp đồng VN30F1M đang cho tín hiệu hình thành vùng cân bằng trong 2 phiên vừa qua, tuy nhiên xu hướng giảm vẫn duy trì trên khung chart 1h và Daily nên bên Short vẫn đang chiếm ưu thế trong ngắn hạn. Các vị thế Long xem xét mua thăm dò tại khu vực hỗ trợ 1473-1478 điểm và có thể gia tăng nếu như VN30F1M chinh phục thành công ngưỡng cản 1496-1500 điểm. Hỗ trợ gần của VN30F2201 là khu vực 1473 – 1478 điểm, trong khi kháng cự gần là vùng 1496 – 1502 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1490;1496 và 1502 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1473-1478 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1466 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1495-1502 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1473-1480 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1466 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1502 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

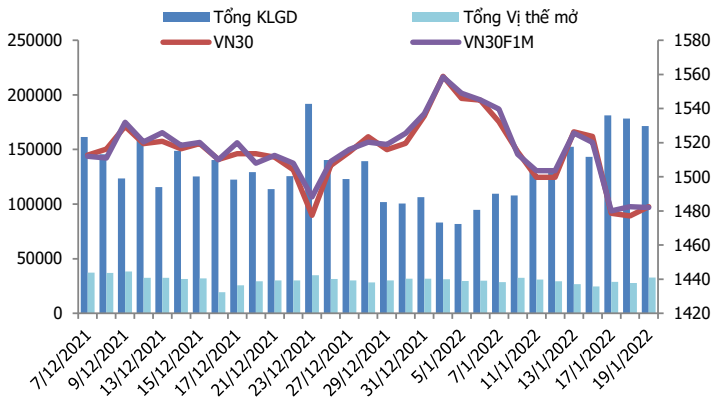

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1482.0	0.17	162,316	-5.7	22,914	4.9
VN30F2202	1481.0	-0.07	9,053	53.3	9,090	78.8
VN30F2206	1480.7	-1.04	61	-24.7	246	-1.6
VN30F2209	1484.0	-0.13	24	-67.6	433	0.2
Tổng			171,454	-3.8	32,683	18.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

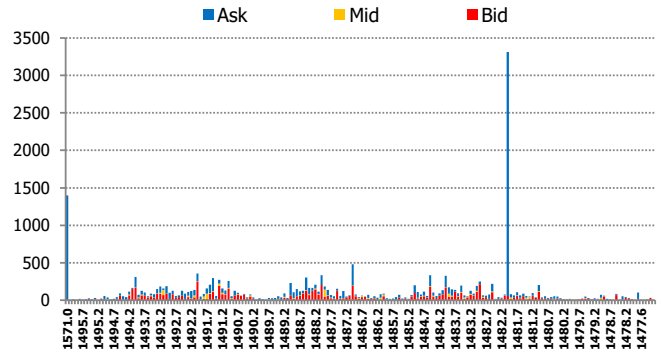

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Diễn biến co giật, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng có sự phân hóa; trong khi đó, thanh khoản có giảm nhưng thay đổi không nhiều. Trong khi hợp đồng tháng 1 giảm nhẹ, thì 3 hợp đồng còn lại tăng điểm với biên độ tăng chênh lệch, từ 1,6 điểm đến 1,9 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 3,78% so với phiên liền trước, đạt 171.454 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 162.316 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 02 với 1.335 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 5.421 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.482,6 điểm (cao hơn 0,6 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.484,07 điểm (+3,07 điểm), VN30F2203 là 1.490,33 điểm (+9,63 điểm) và VN30F2206 là 1.495,14 điểm (+11,14 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1470-1473	1463-1468	1450-1463
Kháng cự	1502-1506	1516-1520	1550-1567

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1	-1.50	0.5	0.38
VN30F1Q - VN30F1M	-1.3	0.50	-1.8	3.22
VN30F1Q - VN30F2M	-0.3	2.00	-2.3	2.84
VN30F2Q - VN30F1M	2	-0.40	2.4	1.76
VN30F2Q - VN30F2M	3	1.10	1.9	1.38
VN30F2Q - VN30F1Q	3.3	-0.90	4.2	-1.46

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

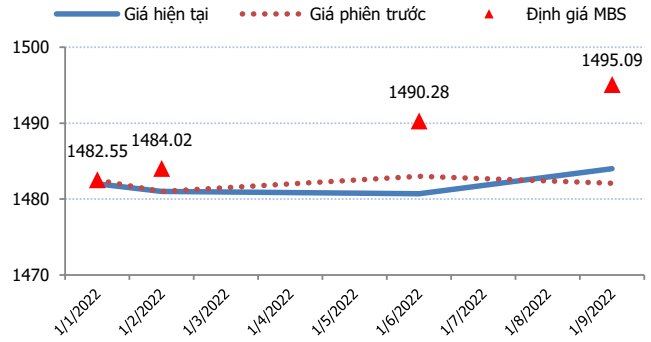

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Diễn biến co giật, giằng co tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh. Đóng cửa phiên giao dịch, các hợp đồng có sự phân hóa; trong khi đó, thanh khoản có giảm nhưng thay đổi không nhiều. Trong khi hợp đồng tháng 1 giảm nhẹ, thì 3 hợp đồng còn lại tăng điểm với biên độ tăng chênh lệch, từ 1,6 điểm đến 1,9 điểm. Thanh khoản nhìn chung không thay đổi nhiều trong bối cảnh thị trường diễn biến giằng co.

- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -1,3 điểm đến 3,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) tăng thêm 0,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

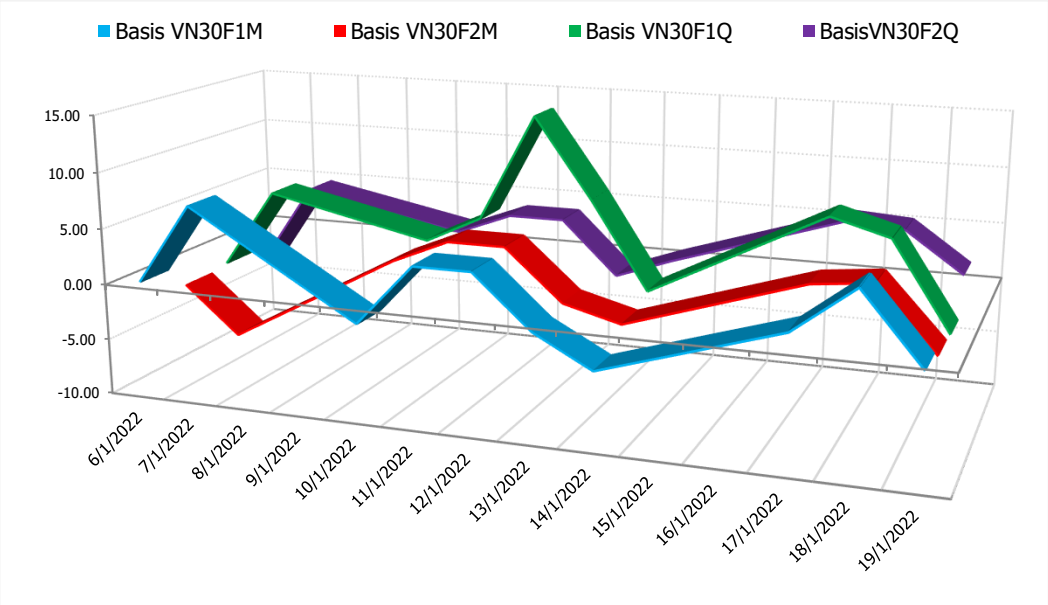

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1442.79	1482.55
Thay đổi	3.85	5.49
%Chg	0.27	0.37
YTD	-3.70	-3.46
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,634.61	3,932.98
P/E	16.78	14.12
P/B	2.64	2.84

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

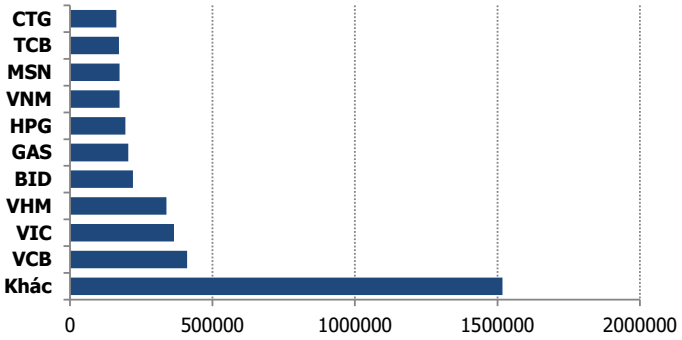

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

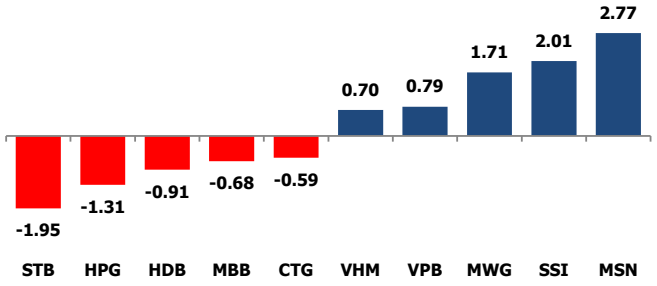

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố đưa các chỉ số chính quay trở lại đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (18) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (10) và 2 mã đứng tham chiếu. MSN và SSI trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,77 điểm và +2,01 điểm; ngoài ra MWG, VPB hay VHM là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 5,49 điểm (+0,37%) lên 1.482,55 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 185,45 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.537 tỷ đồng.

  Khối ngoại quay trở lại bán ròng khá mạnh với 4.948,7 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như MSN (-4.892 tỷ đồng), HPG (-121 tỷ đồng), NVL (-71 tỷ đồng), STB (-68 tỷ đồng), VIC (-42 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,442.79	0.27	16.78	(3.70)
Dow Jones	35,028.65	(0.96)	19.55	(3.60)
S&P500	4,532.76	(0.97)	24.87	(4.90)
Nikkei 225	27,485.83	0.07	15.58	(4.54)
Shanghai	3,558.18	(0.33)	15.22	(2.24)
DAX	15,809.72	0.24	15.26	(0.47)
Vàng	1,842.67	0.12		0.74
Dầu WTI	86.11	(0.98)		14.49

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 17/01/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 4)	4.9%	3.6%	4.0%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 12)	3.8%	3.6%	4.3%
Thứ Ba - 18/01/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 11)	4.9%	4.2%	4.2%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 12)	-95.1K	-38.6K	43.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 1)	29.9	32.0	51.7
Thứ Tư - 19/01/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	5.1%	5.2%	5.4%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 12)	1.717M	1.701M	1.873M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.6%		0.0%
Thứ Năm - 20/01/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 12)	366.1K	43.3K	
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.80%		
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	5.0%	5.0%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	230K	220K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 1)	15.4	20.0	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 12)	6.46M	6.43M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.553M		
Thứ Sáu - 21/01/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 12)	1.4%	-0.6%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	1.3%	1.3%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Nasdaq Composite giảm một lần nữa khi nhà đầu tư tiếp tục bán tháo nhóm cổ phiếu công nghệ trong bối cảnh lãi suất tăng vọt vào đầu năm. Kết phiên, chỉ số Nasdaq Composite lùi 1,15% xuống 14.340,26 điểm. Chỉ số Dow Jones rớt 339,82 điểm (-0,96%) xuống 35.028,65 điểm, chịu sức ép từ đà giảm 3,1% của cổ phiếu Caterpillar. Chỉ số S&P 500 mất gần 1% còn 4.532,76 điểm. Chỉ số vốn hóa nhỏ Russell 2000 giảm 1,6% vào ngày thứ Tư, khép phiên ở mức đáy 52 tuần.
- Sự cố gián đoạn đường ống từ Iraq đến Thổ Nhĩ Kỳ làm tăng lo ngại về triển vọng nguồn cung vốn đã eo hẹp trong bối cảnh những vấn đề địa chính trị đáng lo ngại ở Nga và Các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent tiến 93 xu (+1,06%) lên 88,44 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1,53 USD (+1,8%) lên 86,96 USD/thùng.
- Giá vàng khởi sắc nhưng động thái khá nhẹ nhàng khi thị trường hướng đến cuộc họp chính sách tiếp theo của Fed, với nhiều dự báo cơ quan này sẽ nâng lãi suất trong nỗ lực đối phó lạm phát gia tăng. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,2% lên 1.817,90 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,3% lên 1.817,40 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, SSI và MWG là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 quay trở lại đà tăng điểm. Trong đó, MSN đóng góp +2,77 điểm cho chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.17	48,850	0.21	1.23%	207.139	0.25	9.84	1.96
HPG	Metals & Mining	7.69	43,500	-1.14	2.53%	777.492	-1.31	6.14	2.31
VIC	Real Estate Management & Development	7.64	95,800	-0.10	2.57%	235.546	-0.12	76.76	3.59
VPB	Banks	7.10	33,500	0.75	1.95%	218.78	0.79	12.04	2.39
VHM	Real Estate Management & Development	6.07	77,600	0.78	1.69%	259.887	0.70	8.74	2.96
ACB	Banks	5.56	33,000	0.61	1.52%	69.539	0.50	9.17	2.10
VNM	Food Products	5.11	83,400	0.00	0.97%	146.683	0.00	18.49	5.61
MSN	Food Products	5.11	147,500	3.80	7.29%	188.992	2.77	72.62	8.09
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.99	88,300	0.23	1.36%	65.998	0.17	19.87	4.72
MWG	Specialty Retail	4.53	133,500	2.61	3.08%	126.072	1.71	21.78	5.06
MBB	Banks	4.51	29,600	-1.00	4.05%	374.662	-0.68	10.07	1.99
STB	Banks	4.32	32,900	-2.95	5.20%	692.921	-1.95	17.59	1.86
NVL	Real Estate Management & Development	3.96	80,000	-0.12	2.43%	189.159	-0.07	44.09	4.51
VCB	Banks	3.31	86,800	-0.91	2.94%	78.972	-0.45	19.44	3.75
HDB	Banks	2.96	28,950	-2.03	3.83%	91.232	-0.91	10.29	2.09
TPB	Banks	2.73	39,300	1.03	4.40%	264.412	0.41	11.97	2.51
VJC	Airlines	2.51	126,300	1.45	3.52%	126.626	0.53	55.62	4.04
SSI	Capital Markets	2.12	45,200	6.86	4.27%	488.587	2.01	20.81	3.28
VRE	Real Estate Management & Development	1.81	33,250	2.62	2.46%	164.956	0.69	34.86	2.48
CTG	Banks	1.79	33,800	-2.17	4.15%	336.605	-0.59	9.80	1.71
KDH	Real Estate Management & Development	1.59	51,900	2.77	3.59%	58.545	0.64	27.96	3.41
PDR	Capital Markets	1.29	89,000	1.14	4.66%	429.619	0.21	27.45	7.00
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.25	93,600	0.32	1.74%	31.107	0.06	22.21	3.83
SAB	Food Products	0.78	150,000	-0.66	2.01%	16.764	-0.08	25.50	4.53
GAS	Gas Utilities	0.75	107,000	0.00	3.22%	71.476	0.00	24.98	4.17
BID	Banks	0.65	43,650	-2.78	5.17%	131.427	-0.27	22.42	2.67
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.55	16,050	4.22	3.87%	234.249	0.33	12.95	1.25
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	54,100	0.19	1.68%	54.407	0.01	20.42	2.80
GVR	Real Estate Management & Development	0.37	31,800	2.25	4.82%	56.142	0.12	25.56	2.59
BVH	Beverages	0.28	51,900	0.58	1.95%	23.774	0.02	20.99	1.81

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ** **GD khớp lệnh liên tục** **GD Thỏa thuận**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 - 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh tóan**		Thanh tóan bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn